

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thẩm

2. Bà Trần Thị Đào

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, **theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST-HN ngày 26 tháng 4 năm 2019**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Dũng Phương H, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp P A, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp P B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp P A, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Dương Dũng Phương H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Nhựt T chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, có tổ chức lễ cưới, ngày cưới cho một số nữ trang nhưng hiện tại không còn do vợ chồng bán chi phí trong gia đình.

Trong thời gian chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/8/2015 hiện chị đang nuôi, không có tài sản chung cũng không nợ ai.

Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ khi bắt đầu sinh con chị về nH mẹ ruột ở cho tiện việc chăm sóc, trong thời gian đó anh T ở nH mẹ ruột không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi không lo lắng chăm sóc gì cho mẹ con chị. Sau khi ở nH mẹ ruột được 01 tháng chị tiếp tục về chung sống nhưng anh T vẫn không thay đổi, suốt ngày tụ tập bạn bè ăn

nhậu, cờ bạc, không lo làm ăn phụ giúp nuôi con, thậm chí còn đánh và hăm dọa giết mỗi khi chị đi có công việc. Từ đó chị bỏ về nH mẹ ruột ở rất nhiều lần tuy nhiên anh T năn nỉ chị đồng ý về tiếp tục chung sống. Chị đã cố gắng chịu đựng và tha thứ anh T nhiều lần để có gia đình hạnh phúc, tuy nhiên anh T vẫn tính nào tạt đó không thay đổi nên chị bỏ về nH mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân cách đây khoảng 06 tháng. Trong thời gian sống ly thân anh T không gặp trực tiếp chị nhưng có điện thoại năn nỉ Hn gắn gia đình nhưng chị không đồng ý vì chị thấy anh T vẫn không đi làm chỉ sống nhờ vào cha mẹ ruột. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu cấp dưỡng chị thấy anh T cũng không có khả năng.

Tài sản chung và nợ chung: Chị khai không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T*: Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Dũng Phương H và anh Nguyễn Nhựt T chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H yêu cầu ly hôn, do anh T không đi làm lo lắng gì cho gia đình, tụ tập bạn bè uống rượu, cờ bạc, hơn nữa còn đánh và hăm dọa giết mỗi khi chị đi có công việc và anh chị sống ly thân cách đây khoảng sáu tháng. Xét thấy, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, chứng tỏ anh T không thể hiện thiện chí đoàn tụ và trong thời gian ly thân anh T không tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/8/2015, riêng anh T không ý kiến. Xét thấy, từ ngày anh chị sống ly thân cháu Phúc sống chung với chị H đã ổn định được chị trông nom chăm sóc phát triển tốt. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cháu Phúc cho chị H được tiếp tục nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Riêng việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết. T hợp sau này anh T có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Dũng Phương H với anh Nguyễn Nhựt T. Chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Chị Dương Dũng Phương H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia Phúc, sinh ngày 17/8/2015. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0008605 ngày 03/01/2019** của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

T hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự, thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Phước Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui